USD 259 WICHITA PUBLIC SCHOOLS 2026-2027

LỊCH LÀM VIỆC 225 NGÀY

THÁNG	NGÀY
THÁNG 7	Bắt đầu làm việc 20
THÁNG 8	Ngày học đầu tiên 13
THÁNG 9	Nghỉ lễ Lao động 7
THÁNG 11	Nghỉ Thu 24–27
THÁNG 12	Nghỉ Đông 24–31
THÁNG 1	Nghỉ Tết Dương lịch 1
	Nghỉ lễ Martin Luther King, Jr. 18
THÁNG 3	Nghỉ Xuân 15–19
THÁNG 5	Ngày học cuối cùng 25
	Nghỉ lễ Tưởng niệm 31
THÁNG 6	Ngày làm việc cuối cùng 9

CÁC NGÀY NGHỈ CÓ LƯƠNG – 12

Ngày lễ Lao động	7 tháng 9
Nghỉ Thu (3 ngày)	25–27 tháng 11
Nghỉ Đông (2 ngày)	25, 31 tháng 12
Nghỉ Tết Dương lịch	1 tháng 1
Nghỉ lễ Martin Luther King Jr.	18 tháng 1
Nghỉ Xuân (3 ngày)	15, 16, 17 tháng 3
Ngày lễ Tưởng niệm	31 tháng 5

Lịch làm việc 225 ngày bao gồm 213 ngày làm việc, trừ số ngày nghỉ phép đã tích lũy, cộng với 12 ngày nghỉ có lương. Nhân viên thuộc lịch 225 ngày phải làm việc vào các ngày bồi dưỡng chuyên môn và các ngày làm việc không lên lớp.

CHÚ GIẢI LỊCH	
____	Ngày không làm việc của nhân sự 225 ngày
(__)	Văn phòng hành chính đóng cửa
□	Ngày bồi dưỡng chuyên môn toàn học khu
⬡	Ngày bồi dưỡng chuyên môn nhân viên hành chính

THÁNG 07 NĂM 2026

T2	T3	T4	T5	T6
		1	2	(3)
(6)	7	8	9	(10)
13	14	15	16	(17)
⬡20	⬡21	22	23	24
27	28	29	30	31

THÁNG 08 NĂM 2026

T2	T3	T4	T5	T6
3	4	□5	□6	□7
□10	□11	□12	13	14
17	18	19	20	21
24	25	26	27	28
31				

THÁNG 09 NĂM 2026

T2	T3	T4	T5	T6
	1	2	3	4
(7)	□8	9	10	11
14	15	16	17	18
21	22	23	24	25
28	29	30		

THÁNG 10 NĂM 2026

T2	T3	T4	T5	T6
			1	2
5	6	7	8	9
12	13	14	15	16
19	20	21	22	23
26	27	28	29	30

THÁNG 11 NĂM 2026

T2	T3	T4	T5	T6
2	□3	4	5	6
9	10	11	12	13
16	17	18	19	20
23	(24)	(25)	(26)	(27)
30				

THÁNG 12 NĂM 2026

T2	T3	T4	T5	T6
	1	2	3	4
7	8	9	10	11
14	15	16	17	18
21	22	23	(24)	(25)
(28)	(29)	(30)	(31)	

THÁNG 01 NĂM 2027

T2	T3	T4	T5	T6
				(1)
□4	5	6	7	8
11	12	13	14	15
(18)	19	20	21	22
25	26	27	28	29

THÁNG 02 NĂM 2027

T2	T3	T4	T5	T6
1	2	3	4	5
8	9	10	11	12
□15	16	17	18	19
22	23	24	25	26

THÁNG 03 NĂM 2027

T2	T3	T4	T5	T6
1	2	3	4	5
8	9	10	11	12
(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
22	23	24	25	26
29	30	31		

THÁNG 04 NĂM 2027

T2	T3	T4	T5	T6
			1	2
5	6	7	8	9
12	13	14	15	16
□19	20	21	22	23
26	27	28	29	30

THÁNG 05 NĂM 2027

T2	T3	T4	T5	T6
3	4	5	6	7
10	11	12	13	14
17	18	19	20	21
24	25	26	27	28
(31)				

THÁNG 06 NĂM 2027

T2	T3	T4	T5	T6
	1	2	3	4
7	8	9	10	(11)
14	15	16	17	(18)
21	22	23	24	(25)
28	29	30		

LƯU Ý: Do các cuộc thảo luận về ngân sách vẫn đang diễn ra, lịch này có thể được thay đổi theo quyết định của Hội đồng Giáo dục và/hoặc Ban Quản trị.